TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NH** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **165**/2024/QĐST-HNGĐ *Thành phố NH, ngày 01 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 254/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp THT, xã TH, thành phố NH, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Trương Văn S, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp THT, xã TH, thành phố NH, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Cẩm T và anh Trương Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân: Chị Trần Thị Cẩm T và anh Trương Văn S thống nhất tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Có một con chung tên Trương Trọng P, sinh năm 2014, hiện đang sống anh Trương Văn S, sau khi ly hôn anh Trương Văn S được tiếp tục nuôi con, chị Trần Thị Cẩm T không cấp dưỡng nuôi con do anh Trương Văn S tự nguyện không yêu cầu. Anh Trương Văn S cùng các thành viên gia đình

không được cản trở chị Trần Thị Cẩm T trong việc thăm nôm, chăm sóc, giáo dục con.

+ Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Trần Thị Cẩm T và anh Trương Văn S cam kết tài sản vợ chồng tự thoả thuận và cũng không có ý định tẩu tán tài sản.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Trần Thị Cẩm T và anh Trương Văn S cam kết không có ý định né tránh nghĩa vụ trả nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Trần Thị Cẩm T và anh Trương Văn S thoả thuận như sau: Chị Trần Thị Cẩm T chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, anh Trương Văn S chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, chị Trần Thị Cẩm T đồng ý tự nguyện chịu thay cho anh Trương Văn S số tiền án phí là 75.000đ. Vậy, chị Trần Thị Cẩm T phải chịu tổng cộng là 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012063 ngày 14/10/2024. Chị Trần Thị Cẩm T được nhận lại số tiền 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NH.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. NH;
- UBND xã TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thanh T